



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 54918

VEWL.#: 23246

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Quang Thien
Last Middle First

Current Address: 131/11 To hien Thanh, P13, Q10, HCM

Date of Birth: 08/12/43 Place of Birth: Nam Dong

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/75 To 04/09/83
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 54918

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG THAI
Last Middle First

Current Address: H 53/55 Ng. Văn Trỗi P. 22 - Q. 3 TP HCM -

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/75 To 08/09/83
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THANH BANG
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diệu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
- 40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
- 41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
- 42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quận 3, HCM City
- 44 NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
- 45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
- 46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Đức, HCM City.
- 52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khangquyen

Nguyen Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV127221, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chiêu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/21, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV75381, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆT, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, fường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 131/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV217179, 41/8, Tổ 9, fường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phu Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94169, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sađéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV54918, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84132, 22/13, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV210095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV215932, 60/147G Tuệ Tĩnh, fường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV202814, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmôn, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV37281, 183C/10E, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
31. VU KIM TOAN, IV122371, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IV046945, 18/12B, Thich Quang Đức, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 331/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quan 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners.

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thò
Chủ tịch Hội Gra Đình TNCTVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em tù nhân, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chỉ lương thì Hằng, là nhân viên làm cho USIS 'Cần Thơ'. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu rằng xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 tù nhân và 40.000 thân nhân của tù nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp LOI. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, bị chúng tôi đặt hồ sơ của họ, nhưng chỉ phải tìm thư, photocopy... đã thấy nam giới. Phải chỉ tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chiến binh già (sinh 1914) mất vợ từ năm đầu m. 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đành phải chờ đợi xin gửi đến quý Hội 410 để mua thêm hồ sơ cho anh chị em tù nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadee)

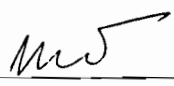
Xin ông Trần Chúc phúc cho Bà và quý Hội! Rất nhiều thành quả cần giúp anh chị em tù nhân bên nhà sống tươi vui.

Trân trọng

Nguyễn Kha

Kính gửi 52 anh tù nhân + bị thức ở tù.

Xin miễn đăng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN		352
REDMOND, WA 98052		1/27 1989
Pay to the order of	Hội Gra Đình Tù nhân CTVN.	\$10 ⁰⁰
Ten no/100		Dollars
 Puget Sound Bank Overlake Park Branch Puyallup Sound Savings Bank Redmond, Washington 98052		
For	Nguyễn Kha	

ODP CHECK FORM

Date: April 20 - 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN QUANG THIEU

Date of Birth: _____

Address in VN 453/55 Nguyen van Troi Q3
Hochiminh City

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # 54918

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. #

(0) -

(H)

Việt-Nam, ngày 24 tháng 5 năm 1989

Thỉnh Thừa Bà và các hội viên của quý Hội,

Chúng tôi đã nhận được thư của quý Hội đề ngày 24-4-1989, với lòng biết ơn vô cùng, chúng tôi xin gửi đến Bà cũng quý Hội lời chào thành câu chúc tốt đẹp nhất.

Kính Thừa Bà,

Chúng tôi đã được Tòa Đại-Sứ Hoa Kỳ tại Bangkok, Thailand cấp cho số IV 54918 và số LOI số 23246 đề ngày 8-8-1985. Trong số LOI có tên tôi và vợ là Trần-Thị-Kiên-Loan cùng với 5 con là:

- 1) Nguyễn-Trần-gia-Thế, sinh 1-7-1968
- 2) Nguyễn-Trần-gia-Thái, sinh 19-8-1969
- 3) Nguyễn-Trần-gia-Thần, sinh 11-1-1972
- 4) Nguyễn-Trần-gia-Thúc, sinh 9-10-1973
- 5) Nguyễn-Trần-gia-Thảo, sinh 14-3-1975.

Vì thời gian chờ được xuất cảnh quá lâu và thấy xa xứ, nên tôi đã cho cả 5 con đi vượt biên vào tháng 12/1987. Hiện nay các con tôi đang ở trại chuyển tiếp ở Philippines, địa chỉ như sau:

"Nguyễn-Trần-gia-Thế, T#587094 BLDG 909A PO.Box 7635 C1300 Pasay city, Philippines", và theo kế hoạch chúng tôi vào trung tuần

tháng 9/1989 các con tôi sẽ được qua định cư tại Hoa Kỳ, tiểu bang California - kính Thừa Bà, sau khi các con tôi đi, tôi đã bán căn nhà số 453/55 đường Nguyễn-văn-Trở, Phường 22 Quận 3, Saigon để trả tiền ghé tàu cho các cháu. Vì vậy chúng tôi hiện không có nhà ở, tạm thời di chuyển đến nhà người bà con tại số 131/11 đường Tô-hiến-Thành, Phường 13 Quận 10, Thành Phố Hồ-chí-Minh. Địa chỉ mới này tôi cũng đã viết thư trình cho Tòa Đại-Sứ Hoa Kỳ tại Thailand biết, để trên biên lai sau này.

Tình trạng của gia đình tôi hiện rất khó khăn: con đi hết, không có nhà ở và việc làm sinh sống. Vậy kính xin quý Hội và rộng cả nhân cùng ủng hộ tiền bạc của Bà, các Philip để cho vợ chồng tôi sớm được đoàn tụ với các con chúng tôi.

Trang niên kỷ càng cao nhất và thời gian chờ đợi, vợ chồng tôi xin kính chúc Bà cũng quý Hội đạt được nhiều thành công trong việc lo giúp những anh em cùng cảnh ngộ như chúng tôi, đứng về lý nghĩa cao cả của Hội.

Tôi xin kính bái:

Trần Trọng Kính chào Bà

Nguyễn Quang Thiệu

131/11 Tô-hiến-Thành, Phường 13
Quận 10, Thành Phố Hồ-chí-Minh

- Bản sao giấy ra trại
- Bản sao tờ LOI

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 8, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN QUANG THIEU	BORN 12 AUG 43	(IV 54918)
TRAN THI KIEU LOAN	BORN 7 JUL 41	"
NGUYEN TRAN GIA THE	BORN 1 JUL 63	"
NGUYEN TRAN GIA THAI	BORN 19 AUG 69	"
NGUYEN TRAN GIA THUAN	BORN 11 JAN 72	"
NGUYEN TRAN GIA THUC	BORN 9 OCT 73	"
NGUYEN TRAN GIA THAO	BORN 14 MAR 75	"

ADDRESS IN VIETNAM: 453/55 NGUYEN VAN TROI
PHUONG 22
QUAN 3
T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 23246

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY


RICHARD C. DUNBAR, ACTING
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN QUANG THIEU
453/55 NGUYEN VAN TROI
PHUONG 22
QUAN 3
T. P. HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 54918

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/PCS

BỘ NỘI VỤ
Trại: Hàm Tân

88 11/4/83
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - tự do - hạnh phúc

389

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31/01/61 của bộ nội vụ
Thị hành quyết định tha số 244/QĐ ngày 06/02/83 của bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN QUANG THIỀU
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh : 1943

Nơi sinh : Nam định
Trú quán : Số 483/9 Đường Nguyễn Văn Trỗi - Sài Gòn 3-T/PHỐ
Can tội : Đại úy cảnh sát chủ sự phòng kiểm soát
Bị bắt : 27/06/75
Phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Số 483/9 Đường Nguyễn Văn Trỗi - Sài Gòn 3
T/P HCM .

NHẬN XÉT CỦA TRINH CẢI TẠO

Tư tưởng : Bề ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo tin tưởng vào
đường lối giáo dục của cách mạng .

Lao động : Tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao .

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá .

quản chế 12 Tháng

Làm tay ngón, trở phải. Họ tên chữ ký của người. // ngày 1 Tháng 4 Năm 1983
Của : NGUYỄN QUANG THIỀU/ Được cấp giấy

CHẤM THỊ
TRƯNG TÀ : HÀM HUỆ

Nguyễn - Quang - Thiều

38
Cộng hòa Việt Nam
Lai Hòa...
Thị trấn...
Ngày...

38
Cộng hòa Việt Nam
Thị trấn...
Ngày...

Tư lệnh...



Theo thông tư số...
Thị trấn...
Ngày...

Nay cấp này...

Thị trấn...

Họ tên...
Số...
Ngày...

3 4 11

Họ tên...
Số...
Ngày...
Thị trấn...
Ngày...

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Tổng...
2. Nội dung...
3. Kết quả...

Phân công...
Ngày...



Thị trấn...

Ngày...



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established. *Captain of Special Police*

Applicant in Vietnam NGUYEN QUANG THIEU
Last Middle First

Current Address 453/55 Nguyen Van Troi, Saigon 3, Ho Chi Minh City, Vietnam

Date of Birth 1943 Place of Birth Ha Nam, Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>NGUYEN THANH BANG</u>	<u>brother</u>		
<u>New Orleans</u>			
<u>LA. 70129 USA</u>			

Form Completed By:

Mr. Kha Nguyen T.
Redmond, WA 98052

friend

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

*Soi / can
man D qui ODP
ODP.
qui questionnaire
cho ban O.
dun -
cho ve*

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN QUANG THIEN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Trần Thị Kiều Loan Nguyễn Trần Gia Thái	7-7-41 11-2-68	wife son
Nguyễn Trần Gia Thái	19-8-69	"
Nguyễn Trần Gia Uyên	11-1-72	"
Nguyễn Trần Gia Uớc	9-10-73	daughter
Nguyễn Trần Gia Thảo	14-3-75	"
Nguyễn Văn Huy	1894	father ...
Nguyễn Thị Huệ (Thị Huy)	1896	mother

ADDITIONAL INFORMATION:

Mr. Kha Nguyen T.
Redmond, WA 98052

PRESS

Hoi G.D.T.N.C.T.VN.
P.O. Box. 5435
ARlington, VA. 22205



30

11

Bà Khúc Minh Thờ
P/O 5435 Arlington
Virginia 22205

Quân Đ
Số, card
ODP. thư / 5-14-85

N.O.L.A. 70129
April 12, 1985

Kính gửi bà Khúc Minh Thờ
Chủ tịch Hội cựu tù nhân chính trị VN.

Thưa bà,

Tôi linh mục Nguyễn Thanh Bằng, là anh họ của
Nguyễn Quang Thiệu, cựu tù chính trị VN (Cái chỉ
diết giấy tờ có đính kèm sau đây)
đừng bao lãnh cho người em họ là Nguyễn Quang Thiệu
và vợ con anh trước nhập cảnh nước Mỹ theo
chương trình ODP.

Tôi đã nộp hồ sơ và đã nhận được thư trả lời
August 27, 1984 (cũng được đính kèm sau đây)
Mặt khác, sept. 26, 1984 tôi đã trở nên Công dân
USA với tên mới gọi là Peter Joseph Neuman.

Với quyền công dân USA, tôi đã nộp thêm hồ sơ
này bổ túc (cũng được đính kèm).

Vậy tôi xin bà giúp đỡ gia đình em họ tôi
là Nguyễn Quang Thiệu sống tại ngoại.
Trong khi chờ đợi hồi âm, xin bà nhận nơi đây
lòng tri ân đặc biệt của tôi. Tôi chưa nhận
được cả 2 thư giấy cần thiết IV và LCI.

Kính thư

Rev. Peter Nguyễn Thanh Bằng

Saigon, ngày 03 Tháng 3 năm 1985

Kính thưa Bà,

Trước hết gia đình chúng tôi xin trân trọng
quán đến Bà cùng quý quyến lời chúc mừng tốt
đẹp nhất. Cầu xin ơn Trên luôn luôn ban cho Bà
và gia đình sức khỏe dồi dào, sự an lành để
có thể ra tay cứu vớt những kẻ đang chết đuối.

Kính thưa Bà, tôi xin hâm mộ sự giới thiệu
của quý Hôn do Bà làm chủ tịch: từ nguyên là
1 đơn vị Công-sát Đặc-biệt, sau ngày 30-4-1975
đã tập trung cải tạo tại Miền-Bắc Việt nam, đến
ngày 9-4-1983 được về. Gia đình tôi gồm có
cha mẹ già trên 80 tuổi, vợ và 5 con, sống vất vả
cùng với cùng. Tuy nhiên dù cho cuộc sống khó khăn
nhưng gia đình chúng tôi vẫn luôn đặt hy vọng sẽ khác đi.

Nếu đây chúng tôi được nghe tin Bà cùng quý Hôn bắt
đầu thực hiện chương trình cho các cựu tù chính trị ra
ra đi. Về các nhân vật được (kể) được chính phủ và
đảng. Hiện nay gia đình tôi đã được anh họ bảo trợ, chúng tôi đã đứng
kỳ 1, 2, 3 - đứng tại nhà cầm sự IV và từ Lôi (letter of introduction) của Ban
Vay thì trân trọng và vô cùng tha thiết (khẩn khoản)
xin Bà và quý Hôn. gương rộng vẫy tay, để cứu giúp
gia đình chúng tôi. Tôi quan niệm rằng quý Hôn cũng
như cá nhân Bà, hiện như 1 chiếc xà lan ngoài biển
rộng mà chúng tôi thì như những kẻ đang bị chìm. ...
Đến Bà và quý Hôn có thể các chi tiết về gia đình
tôi, tôi xin liệt kê sau đây. Rất hy vọng sẽ được Bà
giúp đỡ:

- 1- Họ và tên: Nguyễn-quang-THIỆU
- 2- Ngày và nơi sinh: 1943, Nam Định - Tôn giáo: Công giáo
- 3- cấp bậc, chức vụ trước 30-4-1975: Đại úy Cảnh sát đặc biệt chức vụ phòng kiểm soát các tổ chức bất hợp pháp, ở quan E2 (khối đặc biệt), Bộ Tư lệnh Cảnh sát đặc biệt gia -
- 4- Số trước tỵ: 303. Số danh bạ: 32741 (32741)
- 5- Số căn cước cũ: 00104565 cấp ngày 8-1-1969 tại phần 3.
- 6- Họ và tên cấp chức vụ: Trung-Tạ' Phạm-văn-Cà, Trung úy quan E2 (khối đặc biệt) BTL/CSĐP
- 7- Ngày đi vào tù (bị bắt): 27-6-1975 - Ngày về: 9-4-1983
- 8- Địa chỉ hiện tại: 453/55 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 22. Quận 3. Thành Phố Hồ Chí Minh -
- 9- Học lực: Cử nhân Luật (học ban Công Pháp)
- 10- Thăm thân ở Hoa Kỳ: Linh mục Nguyễn Thanh Bưng (anh chú ruột): 4852 Travel Dr, New Orleans La. 70129, USA
điện thoại: (504) 254-2768.
Ông này đang xúc tiến làm bảo trợ cho gia đình tôi.
- 11- Thăm thân ở nước khác: Nguyễn Thị Yếu (chị ruột)
Calgary Alberta T3A 2E8

Canada - Tel:

12- Gia đình gần gũi:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1- Nguyễn quang-Thiệu | 1943 Nam Định |
| 2- Trần thị Kiều Loan | 1941 Nam Định (vợ) |
| 3- Nguyễn Trần gia Thi' | 1968 Saigon (con trai) |
| 4- Nguyễn Trần gia Thái | 1969 Saigon (con trai) |
| 5- Nguyễn Trần gia Thuận | 1972 Saigon (con trai) |
| 6- Nguyễn Trần gia Thục | 1973 Saigon (con gái) |
| 7- Nguyễn Trần gia Thái | 1975 Saigon (con gái) |

13- Đã đi tu nghiệp về tình báo tại Malaysia từ 10-6-1968 đến 7-7-1968. Tuy nhiên 13 không về chức vụ Cảnh sát tại VN.

Vậy là anh xin Bộ Kĩ năng giúp - Nếu cần biết gì xin Bộ vui lòng cho tôi được biết. Và nếu cần tôi sẽ ghi nhận nuôi dưỡng, dạy dỗ cho tôi được sống ở đây. Kính chúc Bộ cũng có nhiều thành công may mắn, và giữ lấy niềm tin tưởng tôi đang phục vụ nhân dân (xin Anh kèm photo tờ báo tin của anh họ chứng tỏ + bản sao giấy ra tù của tôi)

Trần Trung,
Chức vụ

10 Kối vu
tên: Tân

88 11/1/83
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - tự do - hạnh phúc

GIẤY RA TÊN TẠI HẢI PHÒNG

theo thông tư số 906-CT/TG ngày 31/01/61 của Bộ Nội vụ
thể hành quyết định tha số 244/QĐ ngày 01/02/83 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN QUANG THIỆU
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh : 1983

Nơi sinh : Nhà đình
Trú quán : Số 483/9 Đường Nguyễn Văn Trỗi - Chi khu 3-T/PHC
Cấp, bậc : Đại úy cảnh sát chủ sự phòng kiểm soát
Bị bắt : 17/06/75
Là phạm : TICT
Đã và đang bị : Số 483/9 Đường Nguyễn Văn Trỗi - Chi khu 3
T/PHC

YÊU CẦU VÀ LỢI ÍCH CỦA TẬP

Tư tưởng : Bề ngoài tập thể, học tập cải tạo, thực hiện
đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động : Tham gia công việc công nhân thành công, được giáo dục.

Nội quy : Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, kỷ luật.

Học tập : Học tập, học tập đều nhận thức, chuyển biến.

Quản chế 12 Tháng

Yêu cầu tập thể phải. Họ tên chữ ký của anh. 10/8/83
Của : NGUYỄN QUANG THIỆU/ Được cấp giấy



Chieu

Nguyễn - Quang - Thiệu

TRƯNG TÀI : HẢI PHÒNG

1997

John L. ...

40



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICESODP-IV No. _____
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)Date filed: May 18, 1984 Diocese of: New OrleansYour Name: Mr/~~Mrs/Miss~~ Rev. Nguyen Thanh Bang Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)
New Orleans La. 70112Date of Birth: December 17, 1931 Place of Birth: Nam Dinh, VietnamDate of Entry to U.S. May 21, 1977 From (country or camp): Songkhla, Thailand

My Alien Registration Number is _____ My Naturalization Certificate No. is _____

Legal Status: Parolee Permanent Resident Alien x U.S. CitizenTHE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>Nguyen Quang Thieu</u>	<u>8/12/43 Nam Dinh</u>	<u>Cousin</u>	<u>483/9 Nguyen Van Troi</u> <u>Quan 3, Ho Chi Minh, VN</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 6 (Full List on back)U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):Ministry or Military Unit _____ Patrol Unit _____ Last Title/Grade Captain
Name/Position of Supervisor _____Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long? 8 years, _____ monthsFORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIPSchool _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Rev. B. Bang Thanh Nguyen Date: May 22nd 84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS May 22, 1984 (Date)Signature of Notary Public Plauche F. Villere Parish ORLEANS

USCC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: _____

PLAUCHE F. VILLERE, JR.

Embossed hereon is my Orleans Parish,
State of La. Notary Public Seal
My Commission is issued for life.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

Telex: ATTN: MRS

Washington, D.C. August 27, 1984

USCC Reference No. 73778

RE: Nguyen Quang Thieu

Rev. Nguyen Thanh Bang

New Orleans, LA 70129

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted.) Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

Once your file is determined to be complete by the ODP Office in Bangkok, a Letter of Introduction will be issued to you and your relatives' names will be entered on the Visa Entry Working List (VEWL), which will be forwarded to the Vietnamese authorities through the UNHCR representative in Vietnam. Please be advised that decisions about who may leave Vietnam and when they may do so rest entirely with the Vietnamese authorities.

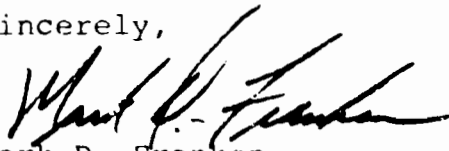
With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y., 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of \$480.00 per adult (12 years and older), \$240.00 for children (2-12 years), and \$48.00 for infants."

In addition, a \$100.00 Visa fee for immigrant visa cases under ODP must also be paid by each adult migrant. This amount will be added to the promissory note for those who travel under ICM loan fund arrangements.

You may be assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relative(s)/friend(s) to this country.

Sincerely,



Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs

February 07, 1985

Dear Sir,

I have filled out the sponsorship paper for my relatives in Vietnam on May 09, 1984 and I did receive your response on August 27, 1984. Thank you very much for your help.

And now, I would like to inform you that I have become an American citizen on September 26, 1985. My certificate number is 12107556 and my new name is Peter Joseph Neuman (My old name is : Bang Thanh Nguyen); also my USCC Reference number is 73778

I am anxious to hear from you for more advise. Thank you and God bless you.

Sincerely Yours,

Rev. Peter J. Neuman

Rev. Peter Joseph Neuman

Rev Nguyen Thanh Bang

N.O.La. 70129



Kính gửi

Bà Huệ Minh Thơ

P/O 5435

Arlington, VA. 22205



FROM : Nguyễn-Quang-Thiền

131/14 Tô Hiến Thành, F.13

Quận 12 TP/Hồ-Chí-Minh. VIỆT-NAM



Chức bưu tá
Cố Lối
Còn đến
miễn phí
85



JUN 1 2 1989

TO : Bà Khúc-minh-Thơ

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA

22205-0635

U.S.A

C9

C9

P9 P9

13